

**BẢN SAO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ  
THUẬT KHAI THÁC MỎ**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

QUỐC NG

M.S.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**  
Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**MỤC LỤC**

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập	5 - 6
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán	7 - 9
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách	11
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12
- Thuyết minh Báo cáo tài chính	13 - 32



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ

Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 136/2003/QĐ-BCN ngày 27/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Ngày 31/12/2003 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần đăng ký lần đầu số 0103003450.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 số 85/2010/NQ - ĐHĐCĐ ngày 06/04/2010 đổi tên Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ thành Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ - TKV.

Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2010 ngày 30/10/2010 đổi tên Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ - TKV thành Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ.

Trong quá trình hoạt động cho đến tháng 05/2010, Công ty lần lượt được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần, thay đổi từ lần thứ 1 đến lần thứ 5; Trong đó, mã số doanh nghiệp và đăng ký thuế của công ty được chuyển thành 0100101266 tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24/05/2010. Tiếp theo, ngày 25/11/2010 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 0100101266, đăng ký thay đổi lần thứ 6.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần 7 ngày 02/01/2013, mã số doanh nghiệp 0100101266, vốn điều lệ của Công ty là 18.274.700.000 VND được chia thành 182.747 cổ phần, danh sách các cổ đông sáng lập như sau:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần
1	Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - Vinacomín	93.207
2	Ông Nguyễn Văn Tuấn	18.682
3	Bà Doãn Thị Hương	5.438
4	Các cổ đông khác	65.420

### 2. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Hội đồng quản trị:

Họ và tên:

- Ông Nguyễn Danh Tuyên
- Ông Phạm Văn Nhân
- Bà Doãn Thị Hương
- Ông Phạm Đình Sỹ
- Ông Nguyễn Mạnh Thường

Chức vụ:

- Chủ tịch HĐQT
- Ủy viên
- Ủy viên
- Ủy viên
- Ủy viên

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ

Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

### Ban Giám đốc:

Họ và tên:

- Ông Phạm Văn Nhâm
- Ông Nguyễn Duy Cảnh

Chức vụ:

- Giám đốc
- Phó Giám đốc

### Ban Kiểm soát:

Họ và tên:

- Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt
- Bà Đào Thị Khoái
- Bà Vũ Thị Thủy

Chức vụ:

- Trưởng ban
- Ủy viên
- Ủy viên

### 3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội.

### 4. Hoạt động chính

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, hoạt động chính của Công ty bao gồm: Khảo sát thăm dò địa chất, địa chất công trình, địa chất thủy văn; Thi công các công trình khoan máy, khai đào, khảo sát, lập dự án tiền khả thi, khả thi, thi công và xây lắp các công trình xây dựng, cơ sở hạ tầng, xử lý nền móng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Ngoài ra, Công ty không có hoạt động đáng kể nào ngoài chức năng kinh doanh đã được đăng ký.

### 5. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm.

### 6. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

### 7. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty.

### 8. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

2449  
ĐANG  
THIẾM  
HÀNH  
T VII  
KI  
A - T

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**  
Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

**9. Ý kiến của Ban Giám đốc**

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2015



**Phạm Văn Nhâm**  
Giám đốc

Số: 57/2015/BCKT-AFCHN

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2015

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014  
của công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ được lập ngày 15 tháng 3 năm 2015, bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 7 đến trang 32 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

5-C  
TY  
DU HAN  
VIEN  
T.BAC  
PHA

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Đại diện cho Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hồng Quang**  
Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0576-2013-009-1

**Nguyễn Trung Thành**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1673-2013-009-1

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.**  
Số chứng thực.....Origin số:.....SCT/BS

Ngày 14/7/2015



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
*Lại Thúy Quỳnh*

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**

Địa chỉ: Số 06, ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

TÀI SẢN			
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	59.744.764.633	60.061.306.933
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>1.352.560.888</b>	<b>8.255.769.621</b>
Tiền	111	5.1 1.352.560.888	8.255.769.621
Các khoản tương đương tiền	112	-	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>48.105.810.640</b>	<b>41.672.076.736</b>
Phải thu khách hàng	131	48.470.632.006	33.041.987.967
Trả trước cho người bán	132	194.891.380	382.760.310
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	135	5.2 227.017.841	9.232.715.979
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139	(786.730.587)	(985.387.520)
Hàng tồn kho	140	9.965.138.305	9.715.087.789
Hàng tồn kho	141	5.3 9.965.138.305	9.715.087.789
Tài sản ngắn hạn khác	150	321.254.800	418.372.787
Thuê GTGT được khấu trừ	152	-	101.566
Thuê và các khoản phải thu Nhà nước	154	5.4 115.228.045	154.024.416
Tài sản ngắn hạn khác	158	206.026.755	264.246.805
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>3.589.061.072</b>	<b>4.801.102.224</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>2.869.527.319</b>	<b>4.531.282.112</b>
TSCĐ hữu hình	221	5.5 2.869.527.319	4.513.942.286
- Nguyên giá	222	19.298.566.957	18.134.718.092
- Giá trị khấu hao lũy kế (*)	223	(16.429.039.638)	(13.620.775.806)
TSCĐ vô hình	227	5.6 -	17.339.826
- Nguyên giá	228	61.000.000	61.000.000
- Giá trị khấu hao lũy kế (*)	229	(61.000.000)	(43.660.174)
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>719.533.753</b>	<b>269.820.112</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7 719.533.753	269.820.112
<b>CỘNG</b>	<b>270</b>	<b>63.333.825.705</b>	<b>64.862.409.157</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**

Địa chỉ: Số 06, ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

	Mã số	Đơn vị tính	Giá trị	Giá trị
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>42.298.776.373</b>	<b>44.214.177.485</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>42.298.776.373</b>	<b>44.214.177.485</b>
Vay và nợ ngắn hạn	311	5.8	9.997.524.180	14.739.792.798
Phải trả người bán	312		19.886.228.991	16.805.595.556
Người mua trả tiền trước	313		20.000.000	12.600.000
Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.9	3.101.234.113	2.185.271.469
Phải trả người lao động	315		5.556.728.428	7.103.417.642
Chi phí phải trả	316		4.173.785	33.691.564
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	5.10	3.130.756.888	3.170.678.468
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		602.129.988	163.129.988
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Vay và nợ dài hạn	334		-	-
Thuê thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>21.035.049.332</b>	<b>20.648.231.672</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.11</b>	<b>21.035.049.332</b>	<b>20.648.231.672</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		18.274.700.000	18.274.700.000
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		708.805.653	708.805.653
Quỹ dự phòng tài chính	418		2.051.543.679	1.664.726.019
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		-	-
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>CỘNG</b>	<b>440</b>		<b>63.333.825.705</b>	<b>64.862.409.157</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ

Địa chỉ: Số 06, ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHI TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý		8.302.200	8.302.200
Ngoại tệ các loại (USD)		-	-
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Mạnh Thường

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Thường

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Nhâm

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ

Địa chỉ: Số 06, ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

CHI TIẾT	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>6.1</b>	<b>135.235.473.566</b>	<b>122.606.421.523</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	-	-
<b>Doanh thu thuần từ hàng hoá và dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>6.3</b>	<b>135.235.473.566</b>	<b>122.606.421.523</b>
Giá vốn hàng bán và dịch vụ	11	6.4	120.581.432.158	102.227.827.560
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>20</b>		<b>14.654.041.408</b>	<b>20.378.593.963</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	39.340.260	73.977.091
Chi phí tài chính	22	6.6	1.829.033.829	2.499.249.839
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.536.838.384	2.028.177.065
Chi phí bán hàng	24		2.562.798.072	2.001.687.058
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7.459.386.011	11.494.940.006
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>2.842.163.756</b>	<b>4.456.694.151</b>
Thu nhập khác	31		1.124.939.480	107.373.848
Chi phí khác	32		602.289	373.310.046
<b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>1.124.337.191</b>	<b>(265.936.198)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>3.966.500.947</b>	<b>4.190.757.953</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	886.719.287	1.055.449.893
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>3.079.781.660</b>	<b>3.135.308.060</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>		<b>16.853</b>	<b>17.157</b>

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Mạnh Thường

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Thường

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Nhâm

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ

Địa chỉ: Số 06, ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

CHI TIẾT	Mã số	Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp cuối năm
<b>Thuế</b>	<b>10</b>	<b>2.031.247.053</b>	<b>13.403.914.171</b>	<b>12.449.155.156</b>	<b>2.986.006.068</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	11	1.438.506.342	7.705.351.456	6.708.105.005	2.435.752.793
<i>Văn phòng</i>		989.091.707	5.915.508.296	5.037.481.194	1.867.118.809
<i>Xí nghiệp dịch vụ</i>		449.414.635	1.789.843.160	1.670.623.811	568.633.984
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12	-	4.191.066.849	4.191.066.849	-
<i>Văn phòng</i>		-	-	-	-
<i>Xí nghiệp dịch vụ</i>		-	4.191.066.849	4.191.066.849	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	13	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	14	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15	721.547.235	886.719.287	951.878.079	656.388.443
Thuế tài nguyên	16	-	-	-	-
Thuế Nhà đất	17	-	-	-	-
Tiền thuê đất	18	(154.024.416)	396.707.152	242.682.736	-
Các khoản thuế khác	19	25.217.892	224.069.427	355.422.487	(106.135.168)
<i>Thuế môn bài</i>		-	5.000.000	5.000.000	-
<i>Văn phòng</i>		-	4.000.000	4.000.000	-
<i>Xí nghiệp dịch vụ</i>		-	1.000.000	1.000.000	-
<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>		25.217.892	219.069.427	350.422.487	(106.135.168)
<i>Văn phòng</i>		7.681.017	160.594.985	283.504.047	(115.228.045)
<i>Xí nghiệp dịch vụ</i>		17.536.875	58.474.442	66.918.440	9.092.877
<i>CN Bắc Ninh</i>		-	-	-	-
<i>Các loại thuế khác</i>		-	-	-	-
<b>Các khoản phải nộp khác</b>	<b>30</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Các khoản phụ thu	31	-	-	-	-
Các khoản phí, lệ phí	32	-	-	-	-
Các khoản khác	33	-	-	-	-
<b>TỔNG CỘNG (40=10+30)</b>	<b>40</b>	<b>2.031.247.053</b>	<b>13.403.914.171</b>	<b>12.449.155.156</b>	<b>2.986.006.068</b>

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Mạnh Thường

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Thường

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2015

GIAM ĐỐC



Phạm Văn Nhâm

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**  
Địa chỉ: Số 06, ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	Mã số	Năm 2014	Năm 2013
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	<b>3.966.500.947</b>	<b>4.190.757.953</b>
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	2.850.054.793	3.964.984.814
Các khoản dự phòng	03	(198.656.933)	1.032.760
Lãi từ hoạt động đầu tư	04	(39.261.190)	(157.466.684)
Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	05	15.422.060	12.718.293
Chi phí lãi vay	06	1.536.838.384	2.028.177.065
<i>Lưu chuyển tiền thuần trước thay đổi vốn lưu động</i>	<b>08</b>	<b>8.130.898.061</b>	<b>10.040.204.201</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(6.137.958.984)	(3.978.788.285)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(250.050.516)	3.035.464.894
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	1.870.892.017	(3.162.592.879)
Tăng chi phí trả trước	12	(449.713.641)	(266.882.912)
Tiền lãi vay đã trả	13	(1.566.356.163)	(2.028.177.065)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(951.878.079)	(769.048.216)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	400.000.000	121.399.978
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(400.000.000)	(130.035.028)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<b>20</b>	<b>645.832.695</b>	<b>2.861.544.688</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(384.450.000)	(1.049.400.000)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	106.335.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	39.261.190	51.131.684
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<b>30</b>	<b>(345.188.810)</b>	<b>(891.933.316)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	16.465.494.019	28.785.307.304
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(21.207.762.637)	(27.348.050.637)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.461.584.000)	(2.535.002.425)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>	<b>(7.203.852.618)</b>	<b>(1.097.745.758)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>50</b>	<b>(6.903.208.733)</b>	<b>871.865.614</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	8.255.769.621	7.383.903.807
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	200
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	<b>70</b>	<b>1.352.560.888</b>	<b>8.255.769.621</b>

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2015

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mạnh Thường

Nguyễn Mạnh Thường

Phạm Văn Nhâm

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ

Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

### 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 136/2003/QĐ-BCN ngày 27/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Ngày 31/12/2003 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần đăng ký lần đầu số 0103003450.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 số 85/2010/NQ - ĐHĐCĐ ngày 06/04/2010 đổi tên Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ thành Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ - TKV.

Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2010 ngày 30/10/2010 đổi tên Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ - TKV thành Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ.

Trong quá trình hoạt động cho đến tháng 05/2010, Công ty lần lượt được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần, thay đổi từ lần thứ 1 đến lần thứ 5. Trong đó, mã số doanh nghiệp và đăng ký thuế của công ty được chuyển thành 0100101266 tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24/05/2010. Tiếp theo, ngày 02/01/2013 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 0100101266, đăng ký thay đổi lần thứ 7. Theo đó, hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Khảo sát thăm dò địa chất, địa chất công trình, địa chất thủy văn;
- Thi công các công trình khoan máy, khai đào, khảo sát, lập dự án tiền khả thi, khả thi, thi công và xây lắp các công trình xây dựng, cơ sở hạ tầng, xử lý nền móng;
- Dịch vụ thi công các công trình địa chất, khai thác nước ngầm, nước bề mặt xây dựng hệ thống xử lý nước phục vụ công nghiệp và dân sinh;
- Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu dụng cụ, vật tư, nguyên liệu khoáng;
- Lắp ráp, sửa chữa thiết bị, sản xuất các mặt hàng cơ khí;
- Đầu tư và kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho hàng, nhà xưởng;
- Khai thác chế biến khoáng sản;
- Cho thuê máy móc, thiết bị khai khoáng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Chuyển giao công nghệ khoan;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

Công ty có trụ sở tại: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 167 người, trong đó số cán bộ quản lý là 26 người.

194451  
CÔNG TY  
KHAI THÁC  
HÀNG VIÊN  
TKV  
ĐA-T

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**

Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### **2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

##### **Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính được lập phù hợp với hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đặc thù áp dụng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 2917/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2006 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 16148/BTC-CĐKT ngày 20/12/2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý về tài chính, kế toán có liên quan.

Hình thức sổ kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ

#### **3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

#### **4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG**

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty.

##### **4.1. Ước tính kế toán**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

##### **4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

##### **4.3. Các giao dịch ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong năm được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm tài chính.

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc là ngoại tệ là Đô la Mỹ vào ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại theo hướng dẫn tại Công văn số 06/TKV-KT ngày 05/1/2014 của Vinacomin

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**  
Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

về việc "Thông báo tỷ giá hạch toán" của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam là 21.380 VND/USD.

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc ngoại tệ không phải là Đô la Mỹ vào ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của ngân hàng có tài khoản giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm tài chính.

**4.4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

- Giá trị nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa
  - + Văn phòng:                      Đích danh
  - + Xí nghiệp:                        Bình quân gia quyền
- Chi phí SXKD dở dang            Giá vốn nguyên vật liệu và chi phí nhân công trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung theo định mức hoạt động bình thường.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

**4.5 Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

**4.5.1 Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh từ thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

5. C  
U HẠN  
VIÊN  
T BẮC  
P H A



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ

Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

### 4.5.2 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định vô hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

### 4.5. Chi phí đi vay và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay, có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ điều kiện theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay. Các chi phí đi vay được vốn hoá khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí lãi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Việc vốn hoá các chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó được ghi nhận là chi phí hoạt động kinh doanh trong năm.

Chi phí đi vay được vốn hóa trong năm tài chính không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong năm tài chính. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hóa trong từng năm không vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong năm tài chính đó.

### 4.6. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí sửa chữa lớn chờ phân bổ và giá trị còn lại của các công cụ dụng cụ và các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ (có giá trị nhỏ hơn 30 triệu đồng). Chi phí trả trước dài hạn sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian 2 năm kể từ khi phát sinh.

### 4.7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm, nhưng chưa được thực chi tại thời điểm kết thúc năm tài chính để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí hoạt động kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí phản chênh lệch tương ứng. Chi phí phải trả của Công ty chủ yếu là tiền lãi vay phải trả.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**  
Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**4.8. Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư ban đầu của Công ty được ghi nhận theo giá trị vốn góp của các bên góp vốn khi được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần. Trong quá trình hoạt động, vốn đầu tư của Công ty được ghi nhận tăng lên theo giá trị vốn góp tăng lên của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các bên góp vốn sau khi được thông qua bởi Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ tức được chia từ lợi nhuận chưa phân phối dựa trên tỷ lệ góp vốn của từng cổ đông.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0100101266 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/01/2013, và cho đến ngày kết thúc năm tài chính, các cổ đông đã góp vốn cổ phần vào Công ty như sau:

Vốn đầu tư			
đăng ký DN (VNĐ)			
Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - Vinacomin	9.320.700.000	9.320.700.000	100%
Ông Nguyễn Văn Tuấn	1.868.200.000	1.868.200.000	100%
Bà Doãn Thị Hương	543.800.000	543.800.000	100%
Các cổ đông khác	6.542.000.000	6.542.000.000	100%

**4.9. Doanh thu:**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu dịch vụ tư vấn được ghi nhận trên cơ sở giá trị hoá đơn tài chính được phát hành, biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành và được khách hàng chấp nhận thanh toán.
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi được xác định trên cơ sở dồn tích dựa trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng; và lãi thu được do khách hàng chậm thanh toán căn cứ trên hợp đồng và biên bản xác nhận với khách hàng.

**4.10. Chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay không được vốn hoá theo quy định, lỗ chênh lệch tỷ giá và các chi phí tài chính khác phát sinh trong năm tài chính.

**4.11. Thuế**

**Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):**

Thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa, vật tư, thiết bị và dịch vụ khác của Công ty là 10%

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**  
Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

***Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):***

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 22%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, là thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

*Các loại thuế khác:* theo quy định hiện hành của Việt Nam,

**4.12. Khoản phải thu**

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

**4.13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**  
Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**5.1 Tiền**

		<u>31/12/2014</u> (VND)	<u>01/01/2014</u> (VND)
Tiền mặt tại quỹ	(i)	156.956.686	131.505.372
Tiền gửi ngân hàng	(ii)	1.195.604.202	8.124.264.249
<b>Cộng</b>		<b><u>1.352.560.888</u></b>	<b><u>8.255.769.621</u></b>
(i) Số dư tiền mặt tại quỹ vào ngày 31/12/2014 bao gồm:			VND
			<u>156.956.686</u>
Đồng Việt Nam			156.956.686
<b>Cộng</b>			<b><u>156.956.686</u></b>
(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng tại ngày 31/12/2014 bao gồm:			VND
			<u>850.502.298</u>
Đồng Việt Nam			850.502.298
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thăng Long			850.502.298
Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam - CN Hà Nội			345.101.904
<b>Cộng</b>			<b><u>1.195.604.202</u></b>

**5.2 Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

		<u>31/12/2014</u> (VND)	<u>01/01/2014</u> (VND)
Công ty Cổ phần Than Hà Lâm		-	8.956.414.312
Phải thu khác		227.017.841	276.301.667
<b>Cộng</b>		<b><u>227.017.841</u></b>	<b><u>9.232.715.979</u></b>

**5.3 Hàng tồn kho**

		<u>31/12/2014</u> (VND)	<u>01/01/2014</u> (VND)
Nguyên liệu, vật liệu		3.619.406.896	3.565.807.641
Công cụ, dụng cụ		152.973.805	216.502.320
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		238.147.004	-
Hàng hoá		5.954.610.600	5.932.777.828
<b>Cộng</b>		<b><u>9.965.138.305</u></b>	<b><u>9.715.087.789</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**

**Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014**

**5.4 Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	<u>31/12/2014</u> (VND)	<u>01/01/2014</u> (VND)
Tiền thuê đất	-	154.024.416
Thuế thu nhập cá nhân	115.228.045	-
<b>Cộng</b>	<b><u>115.228.045</u></b>	<b><u>154.024.416</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**  
 Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
 Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**5.5 Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**



<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	850.392.436	14.117.865.920	3.130.459.736	36.000.000	18.134.718.092
- Mua trong năm	-	-	1.188.300.000	-	1.188.300.000
- Đầu tư XDCEB hoàn thành	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	24.451.135	-	-	-	24.451.135
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>825.941.301</b>	<b>14.117.865.920</b>	<b>4.318.759.736</b>	<b>36.000.000</b>	<b>19.298.566.957</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>					
Số dư đầu năm	594.968.819	10.870.557.081	2.119.249.906	36.000.000	13.620.775.806
- Khấu hao trong năm	58.836.804	2.149.662.585	624.215.578	-	2.832.714.967
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	(24.451.135)	-	-	-	(24.451.135)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>629.354.488</b>	<b>13.020.219.666</b>	<b>2.743.465.484</b>	<b>36.000.000</b>	<b>16.429.039.638</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	255.423.617	3.247.308.839	1.011.209.830	-	4.513.942.286
Tại ngày cuối năm	196.586.813	1.097.646.254	1.575.294.252	-	2.869.527.319
Trong đó: - Thẻ chấp, cầm cố	-	-	-	-	-
- Đã KH hết, đang sử dụng	-	-	-	-	12.340.688.365



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**

Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**5.6 Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư đầu năm	61.000.000	61.000.000
- Mua trong năm	-	-
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-
- Tăng khác	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
Số dư cuối năm	61.000.000	61.000.000
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>		
Số dư đầu năm	43.660.174	43.660.174
- Khấu hao trong năm	17.339.826	17.339.826
- Tăng khác	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
Số dư cuối năm	61.000.000	61.000.000
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày đầu năm	17.339.826	17.339.826
Tại ngày cuối năm	-	-

**5.7 Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2014 (VND)	01/01/2014 (VND)
Chi phí sửa chữa lớn chờ phân bổ	643.519.171	41.776.363
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	76.014.582	228.043.749
<b>Cộng</b>	<b>719.533.753</b>	<b>269.820.112</b>

**5.8 Vay và nợ ngắn hạn**

	31/12/2014 (VND)	01/01/2014 (VND)
Vay ngắn hạn	9.997.524.180	14.739.792.798
Ngân hàng BIDV	2.782.524.180	3.724.792.798
Vay cá nhân trong công ty	7.215.000.000	11.015.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-
<b>Cộng</b>	<b>9.997.524.180</b>	<b>14.739.792.798</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**

Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**5.9 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>31/12/2014</u> (VND)	<u>01/01/2014</u> (VND)
Thuế giá trị gia tăng	2.435.752.793	1.438.506.342
Thuế thu nhập doanh nghiệp	656.388.443	721.547.235
Thuế thu nhập cá nhân	9.092.877	25.217.892
<b>Cộng</b>	<b><u>3.101.234.113</u></b>	<b><u>2.185.271.469</u></b>

**5.10 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>31/12/2014</u> (VND)	<u>01/01/2014</u> (VND)
Kinh phí công đoàn	91.292.554	210.069.877
Bảo hiểm xã hội	295.754.743	11.047.626
Bảo hiểm y tế	85.813.230	115.756.361
Bảo hiểm thất nghiệp	87.883.588	67.114.995
Cổ tức phải trả	1.074.480.000	1.343.100.000
Tiền đi lại cho các đội khoan	263.156.236	304.135.000
Chi trang phục cho người lao động	537.400.000	548.650.000
Thù lao hội đồng quản trị	57.804.750	57.804.750
Các khoản phải trả, phải nộp khác	637.171.787	512.999.859
<b>Cộng</b>	<b><u>3.130.756.888</u></b>	<b><u>3.170.678.468</u></b>

1049  
 CÔNG  
 T TH  
 CHÁ  
 TI  
 S Đ



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**  
 Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
 Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

5.11 Vốn chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

<b>Số dư đầu năm trước.</b>	<b>18.274.700.000</b>	<b>708.805.653</b>	<b>1.319.291.359</b>	<b>-</b>	<b>20.302.797.012</b>
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	3.135.308.060	3.135.308.060
Tăng khác	-	-	345.434.660	-	345.434.660
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	(3.135.308.060)	(3.135.308.060)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>18.274.700.000</b>	<b>708.805.653</b>	<b>1.664.726.019</b>	<b>-</b>	<b>20.648.231.672</b>
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	3.079.781.660	3.079.781.660
Tăng khác	-	-	386.817.660	-	386.817.660
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	3.079.781.660	(3.079.781.660)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>18.274.700.000</b>	<b>708.805.653</b>	<b>2.051.543.679</b>	<b>-</b>	<b>21.035.049.332</b>

Công ty đang tạm phân phối lợi nhuận theo kết quả tại phiên họp thứ 01 năm 2015 của Hội đồng quản trị Công ty ngày 10/2/2015.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**  
 Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
 Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

*Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	31/12/2014 (VND)	01/01/2014 (VND)
Vốn đầu tư của Nhà nước	9.320.700.000	9.320.700.000
Vốn đầu tư của cổ đông	8.954.000.000	8.954.000.000
<b>Cộng</b>	<b>18.274.700.000</b>	<b>18.274.700.000</b>

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 Cổ phiếu

*Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận*

	31/12/2014 (VND)	01/01/2014 (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	18.274.700.000	18.274.700.000
Vốn đầu tư đầu năm	18.274.700.000	18.274.700.000
Vốn đầu tư tăng trong năm	-	-
Vốn đầu tư giảm trong năm	-	-
Vốn đầu tư cuối năm	18.274.700.000	18.274.700.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

*Cổ phiếu*

	31/12/2014 (VND)	01/01/2014 (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	-	-
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	182.747	182.747
Cổ phiếu phổ thông	182.747	182.747
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	182.747	182.747
Cổ phiếu phổ thông	182.747	182.747
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 100.000 VND

*Các quỹ của doanh nghiệp*

	31/12/2014 (VND)	01/01/2014 (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	708.805.653	708.805.653
Quỹ dự phòng tài chính	2.051.543.679	1.664.726.019
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.760.349.332</b>	<b>2.373.531.672</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**

Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>135.235.473.566</u>	<u>122.606.421.523</u>
Doanh thu bán hàng	90.836.364.609	74.598.880.578
Doanh thu cung cấp dịch vụ	<u>44.399.108.957</u>	<u>48.007.540.945</u>

**6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Tổng các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Giảm giá hàng bán	-	-
Hàng bán bị trả lại	-	-

**6.3 Doanh thu thuần**

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
D. thu thuần về bán hàng và cung cấp d. vụ	<u>135.235.473.566</u>	<u>122.606.421.523</u>
Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm hàng hoá	90.836.364.609	74.598.880.578
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	<u>44.399.108.957</u>	<u>48.007.540.945</u>

**6.4 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Giá vốn hàng hoá đã bán	84.667.259.109	68.586.875.531
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	<u>35.914.173.049</u>	<u>33.640.952.029</u>
Cộng	<u>120.581.432.158</u>	<u>102.227.827.560</u>

**6.5 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	39.261.190	51.131.684
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	79.070	22.845.407
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
Cộng	<u>39.340.260</u>	<u>73.977.091</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**  
 Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
 Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**6.6 Chi phí hoạt động tài chính**

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Lãi tiền vay	1.536.838.384	2.061.868.629
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	264.113.441	424.662.917
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	15.422.060	12.718.293
Chi phí hoạt động tài chính khác	12.659.944	-
<b>Cộng</b>	<b>1.829.033.829</b>	<b>2.499.249.839</b>

**6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>886.719.287</b>	<b>1.055.449.893</b>
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.966.500.947	4.190.757.953
- Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	64.041.267	31.041.621
+ Chi phí không được trừ	64.041.267	31.041.621
+ Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
- Tổng thu nhập chịu thuế	4.030.542.214	4.221.799.574
- Chuyển lỗ năm trước	-	-
- Thu nhập tính thuế	4.030.542.214	4.221.799.574
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	886.719.287	1.055.449.893
<b>Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập của năm trước vào chi phí thuế TNDN của năm nay</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>886.719.287</b>	<b>1.055.449.893</b>

**6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	99.647.581.215	82.234.254.076
Chi phí nhân công	15.265.106.586	16.066.488.106
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.850.054.793	3.964.984.814
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.879.039.022	6.689.698.022
Chi phí khác bằng tiền	3.221.525.957	4.012.573.270
<b>Cộng</b>	<b>130.863.307.573</b>	<b>112.967.998.288</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**  
Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**6.9 Công cụ tài chính**

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty mẹ.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

*Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

*Rủi ro ngoại tệ*

Công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỉ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỉ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua, bán bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty.

*Rủi ro về giá cổ phiếu*

Công ty không đầu tư cổ phiếu nên không có rủi ro về giá cổ phiếu.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

*Phải thu khách hàng*

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ

Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### (ii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tình thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**

Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 năm trở lên</u>	<u>Tổng cộng</u>
<b>Ngày 31/12/2014</b>			
<i>Giá trị ghi sổ:</i>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.352.560.888		1.352.560.888
Phải thu khách hàng	48.470.632.006		48.470.632.006
Đầu tư			
Phải thu khác	421.909.221		421.909.221
Tài sản tài chính khác	206.026.755		206.026.755
<i>Trừ:</i>			
Dự phòng phải thu khó đòi	(786.730.587)		(786.730.587)
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư			
<b>Tổng cộng</b>	<b>49.664.398.283</b>		<b>49.664.398.283</b>
<b>Ngày 31/12/2014</b>			
Các khoản vay và nợ	9.997.524.180		9.997.524.180
Phải trả người bán	19.886.228.991		19.886.228.991
Phải trả, PN khác và chi phí phải trả	11.812.893.214		11.812.893.214
<b>Tổng cộng</b>	<b>41.696.646.385</b>		<b>41.696.646.385</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>7.967.751.898</b>		<b>7.967.751.898</b>
<b>Ngày 01/01/2014</b>			
<i>Giá trị ghi sổ:</i>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.255.769.621	-	8.255.769.621
Phải thu khách hàng	41.974.524.636	-	41.974.524.636
Đầu tư			
Phải thu khác	276.301.667	-	276.301.667
Tài sản tài chính khác			
<i>Trừ:</i>			
Dự phòng phải thu khó đòi	(985.387.520)	-	(985.387.520)
Dự Phòng giảm giá các khoản đầu tư			
<b>Tổng cộng</b>	<b>49.521.208.404</b>	<b>-</b>	<b>49.521.208.404</b>
<b>Ngày 01/01/2014</b>			
Các khoản vay và nợ	14.739.792.798	-	14.739.792.798
Phải trả người bán	16.805.595.556	-	16.805.595.556
Phải trả, PN khác và chi phí phải trả	3.239.303.421	-	3.239.303.421
<b>Tổng cộng</b>	<b>34.784.691.775</b>	<b>-</b>	<b>34.784.691.775</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>14.736.516.629</b>	<b>-</b>	<b>14.736.516.629</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

**(iv) Giá trị hợp lý**

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ

Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014
<b>Tài sản tài chính</b>				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Các khoản cho vay và phải thu	-	-	-	-
<i>Phải thu khách hàng, phải thu khác</i>	48.892.541.227	41.974.524.636	48.105.810.640	41.974.524.636
<i>Các khoản PT khác</i>	206.026.755	276.301.667	206.026.755	276.301.667
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	1.352.560.888	8.255.769.621	1.352.560.888	8.255.769.621
<b>Tổng cộng</b>	<b>50.451.128.870</b>	<b>50.506.595.924</b>	<b>49.664.398.283</b>	<b>50.506.595.924</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Nợ phải trả tài chính				
<i>Vay và nợ</i>	9.997.524.180	14.739.792.798	9.997.524.180	14.739.792.798
<i>Phải trả người bán</i>	19.886.228.991	16.805.595.556	19.886.228.991	16.805.595.556
<i>Phải trả khác</i>	11.812.893.214	3.170.678.468	11.812.893.214	3.170.678.468
<b>Tổng cộng</b>	<b>41.696.646.385</b>	<b>34.716.066.822</b>	<b>41.696.646.385</b>	<b>34.716.066.822</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2014 và ngày 31/12/2013. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 6.10 Báo cáo bộ phận

Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực hoạt động chính, bao gồm: lĩnh vực kinh doanh vật tư, thiết bị khoan; lĩnh vực khoan thăm dò. Chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh theo từng ngành nghề như sau:

	Kinh vật tư, thiết bị khoan VND	Khoan thăm dò VND	Tổng cộng VND
<b>Năm 2014</b>			
Doanh thu	90.836.364.609	44.399.108.957	135.235.473.566
Các khoản giảm trừ	-	-	-
Giá vốn hàng bán	84.667.259.109	35.914.173.049	120.581.432.158
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>6.169.105.500</b>	<b>8.484.935.908</b>	<b>14.654.041.408</b>

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh chủ yếu tại khu vực Miền Bắc nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận thứ yếu (theo khu vực địa lý).



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**  
Địa chỉ: Số 6 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**7 NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**7.1 Thông tin về các bên có liên quan**

Các bên liên quan:

Các bên được xem là các bên có liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong các quyết định về tài chính và kinh doanh. Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty mẹ - Tổng Công ty TNHH 1 TV Địa chất Việt Bắc, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) và các đơn vị trong nội bộ Tập đoàn được nhận biết là các bên có liên quan của Công ty.

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc:

	<u>Năm 2014</u> <u>(VND)</u>	<u>Năm 2013</u> <u>(VND)</u>
Lương thưởng của Ban Giám đốc	584.129.340	647.590.982
Thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị	121.053.600	115.790.400
Thù lao và thưởng của Ban kiểm soát	67.440.600	64.508.400

Số dư tại ngày 31/12/2014 và các giao dịch với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 được thể hiện tại các phụ biểu đính kèm, cụ thể như sau:

- Phụ biểu 01: Bảng kê vật tư, hàng hóa, than, dịch vụ bán nội bộ Tập đoàn;
- Phụ biểu 02: Báo cáo chi tiết tài sản bán trực tiếp cho các đơn vị trong nội bộ Tập đoàn;
- Phụ biểu 03: Báo cáo các khoản phải thu, phải trả trong nội bộ Tập đoàn.

**7.2 Thông tin so sánh:**

Số liệu dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – CN Hà Nội.

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2015

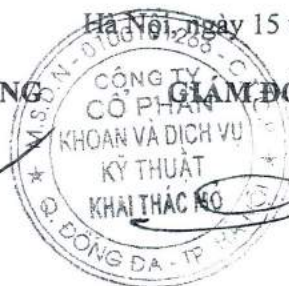
NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Mạnh Thường

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Thường

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Nhâm

**BẢNG KÊ VẬT TƯ, HÀNG HÓA, THAN, DỊCH VỤ BÁN NỘI BỘ TẬP ĐOÀN**  
 Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2014 và kết thúc vào ngày 31/12/2014

Đơn vị: VND

TT	Tên đơn vị mua	Doanh thu			Giá vốn		
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	1	2	3	1	2	3
1	Cty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - Vinacomin			30.126.594.716			25.142.650.539
	Vật tư hàng hóa			927.786.000			881.396.700
	Dịch vụ			29.198.808.716			24.261.253.839
2	Xí nghiệp địa chất 109			7.500.846.000			7.125.803.700
	Vật tư hàng hóa			7.500.846.000			7.125.803.700
	Dịch vụ			-			-
3	Cty TNHH MTV Địa chất mỏ - Vinacomin			39.159.542.200			37.444.375.090
	Vật tư hàng hóa			39.159.542.200			37.444.375.090
	Dịch vụ			-			-
4	Cty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin			5.055.572.500			4.930.753.875
	Vật tư hàng hóa			5.055.572.500			4.930.753.875
	Dịch vụ			-			-
5	Xí nghiệp Trắc địa bản đồ			349.170.000			331.711.500
	Vật tư hàng hóa			349.170.000			331.711.500
	Dịch vụ			-			-
6	Xí nghiệp địa chất trắc địa Đông Triều			318.630.000			302.698.500
	Vật tư hàng hóa			318.630.000			302.698.500
	Dịch vụ			-			-
7	Công ty TNHH MTV Than Núi Béo - Vinacomin			2.329.629.904			2.177.558.250
	Vật tư hàng hóa			-			-
	Dịch vụ			2.329.629.904			2.177.558.250
8	Công ty TNHH MTV Than Hạ Lòng - Vinacomin			5.126.243.701			5.032.714.452
	Vật tư hàng hóa			-			-
	Dịch vụ			5.126.243.701			5.032.714.452
9	Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin			4.532.090.085			3.463.280.288
	Vật tư hàng hóa			-			-
	Dịch vụ			4.532.090.085			3.463.280.288
	<b>CỘNG</b>			<b>94.498.319.106</b>			<b>85.951.546.194</b>

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Mạnh Thường

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Thường

Hà Nội ngày 15 tháng 03 năm 2015



Phạm Văn Nhâm

**CÔNG TY TNHH MTV ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - VINACOMIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ**

Địa chỉ: Số 06, ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Phụ biểu 02

**BÁO CÁO CHI TIẾT TÀI SẢN BÁN TRỰC TIẾP CHO CÁC ĐƠN VỊ**  
**TRONG NỘI BỘ TẬP ĐOÀN ĐỀ HÌNH THÀNH TSCĐ**  
 Lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2014

**ĐVT: đồng**

		Số dư đầu kỳ		Số dư cuối kỳ		Hóa đơn
		Số dư đầu kỳ		Số dư cuối kỳ		Ngày, tháng, năm
		Số dư đầu kỳ		Số dư cuối kỳ		6
<b>I</b>	<b>Công ty TNHH MTV Địa Chất Mỏ</b>	<b>4.466.401.080</b>	<b>4.856.200.000</b>	<b>389.798.920</b>		
1	Máy khoan HXY-5A (TQ)	02	2.463.133.465	214.966.535	0110626	06/06/2014
2	Máy khoan XY-44 (TQ)	02	2.003.267.615	174.832.385	0110626	06/06/2014
<b>II</b>	<b>Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường Vinacomin</b>	<b>2.392.993.794</b>	<b>2.559.200.000</b>	<b>166.206.206</b>		
1	Máy khoan đồng bộ XY-44H (TQ)	02	1.196.691.420	76.308.580	0110636	22/09/2014
2	Tháp khoan MRYYG - 13 (VN)	02	560.000.000	21.000.000	0110637	22/09/2014
3	Bom BW250 (TQ)	02	259.102.374	312.000.000	0110638	22/09/2014
4	Thùng trộn dung dịch 0.72m3 (VN)	02	67.200.000	70.600.000	0110639	22/09/2014
5	Bộ tháo lắp cần gán động cơ điện 3 pha	02	310.000.000	322.600.000	0110640	22/09/2014
	<b>Tổng cộng</b>		<b>6.859.394.874</b>	<b>7.415.400.000</b>		

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

*(Signature)*

**KÊ TOÁN TRƯỞNG**

*(Signature)*

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2015



Nguyễn Mạnh Thường

Nguyễn Mạnh Thường

Phạm Văn Nhâm

CÔNG TY TNHH MTV ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - VINACOMIN

Phụ biểu 03

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ

Địa chỉ: Số 06, ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**BÁO CÁO CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI TRẢ TRONG NỘI BỘ TẬP ĐOÀN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

TT	Tên đơn vị	Các khoản công nợ		
		131	331	Cộng
A	B	1	2	3
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI THU</b>			
<b>I</b>	<b>CÁC KHOẢN NỢ NGẮN HẠN</b>	<b>43.771.888.956</b>	<b>-</b>	<b>34.669.477.656</b>
1	Cty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - Vinacomin	23.288.199.137		23.288.199.137
2	Cty TNHH MTV Địa chất mỏ - Vinacomin	4.682.735.069		4.682.735.069
3	Xí nghiệp địa chất 109	5.169.827.250		5.169.827.250
4	Công ty CP Tin học, công nghệ, môi trường - Vinacomin	1.528.716.200		1.528.716.200
5	Công ty CP Than Núi Béo - Vinacomin	997.650.272		
6	Công ty TNHH MTV Than Hạ Long - Vinacomin	3.119.461.934		
7	Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin	4.985.299.094		
<b>II</b>	<b>CÁC KHOẢN NỢ DÀI HẠN</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>CỘNG</b>	<b>43.771.888.956</b>	<b>-</b>	<b>43.771.888.956</b>
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>			
<b>I</b>	<b>CÁC KHOẢN NỢ NGẮN HẠN</b>	<b>-</b>	<b>47.692.900</b>	<b>-</b>
1	Cty TNHH MTV Than Quang Hanh - Vinacomin		47.692.900	
<b>II</b>	<b>CÁC KHOẢN NỢ DÀI HẠN</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>CỘNG</b>	<b>-</b>	<b>47.692.900</b>	<b>-</b>

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Mạnh Thường

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Thường

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Nhâm